

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v: *Tranh chấp ly hôn, con chung*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hảo – Ông Nguyễn Công Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hoài – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp về ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc T - sinh năm: 1985. Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Khối 11, phường T1, thành phố Vinh, Nghệ An

Bị đơn: Anh Nguyễn Chung T - sinh năm: 1978. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Khối 11, phường T1, thành phố Vinh, Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc T trình bày: Chị và anh T đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2011 tại UBND phường T1, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Hiện nay anh chị đang sống ly thân. Chị cũng đã làm đơn xin ly hôn nhiều lần, sau mỗi lần đó anh về có thay đổi được một ít thời gian nhưng rồi lại tiếp tục chửi bới và vợ chồng lại cãi cọ nhau. Nguyên nhân do tính tình không phù hợp,

bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau; trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Chung T.

Về con chung: Anh T, chị T có một con chung là Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 24/6/2011. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Chung T vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị Thảo và tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 71 BLTTDS; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tại điều 70, 72 BLTTDS;

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: về tình cảm: Xử cho chị T được ly hôn với anh T.

Về con: Giao con chung là Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 24/6/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh T do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

Về tài sản: Chị T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, bị đơn anh T có hộ khẩu và cư trú tại thành phố Vinh. Nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 điều 28, Điều 35 và Điều 39 BLTTDS nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Vinh

Anh T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa và anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị T và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Chị Hoàng Thị Ngọc T và anh Nguyễn Chung T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 05/4/2011 tại UBND T1, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quá trình hôn nhân của chị T, anh T đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị T và anh T sống hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng và hiện nay anh chị đã sống ly thân. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần, nhưng anh T không có mặt để làm việc. Anh T chỉ làm đơn trình bày xin được xét xử vắng mặt và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật chứ không có nguyện vọng về việc được hàn gắn tình cảm và đoàn tụ gia đình. Việc anh T không lên Tòa án điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Vì vậy, xét thấy chị T, anh T đã sống ly thân thời gian dài, đã xảy ra mâu thuẫn không tôn trọng và quan tâm lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn với anh T.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Trong thời gian sống chung chị T và anh T có một con chung là Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 24/6/2011. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trưởng thành. Anh T quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đều vắng mặt nên không có ý kiến gì về con chung. Xét nguyện vọng của chị T là chính đáng thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ dành cho con cái. Mặt khác nguyện vọng của cháu Trung Hiếu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung là cháu Trung Hiếu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành là phù hợp. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Anh Hoàng Thị Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí.

Xử : 1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Chung T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 24/6/2011 cho chị Hoàng Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Chung T do chị Hoàng Thị Ngọc T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0010107 ngày 26/5/2022.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND TP. Vinh
- Chi cục THADS TP. Vinh
- UBND p. T1
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Minh Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA